TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HSST
Ngày: 25/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Lý Ngọc Sáng.

Bà: Vàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa, ông: Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa, bà: Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TL-ST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo.

- **Vàng A S:** Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1980; tại: Xã T, huyện T, tỉnh L; nơi thường trú: Bản N, xã M, huyện N, tỉnh Đ; nơi ở hiện tại: Bản N, xã M, huyện N, tỉnh Đ; số CMND/thẻ CCCD/Hộ chiếu: 012080004430; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; đảng, đoàn: Không; con ông Vàng Giống D (đã chết) và con bà Sùng Thị S (đã chết); vợ Thào Thị B, sinh năm 1982 (*chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn*); con: Có 08 con , con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân đã bị xử lý: Ngày 24/09/2014, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ, xử phạt 42 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", đến ngày 28/04/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 29/06/2024 đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/06/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh L - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh*: Giàng A C, sinh năm 1974 - Trú tại: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Buổi trưa, ngày 26/06/2024, Vàng A S một mình đang ở lán nương của gia đình tại khu vực đầu suối Nậm Xả, thuộc bản N, xã M, huyện N, tỉnh Đ, thì có một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt đến lán của S, S hỏi mua Heroine, thì được người đàn ông này bán cho S 02 gói Heroine (trong đó: 01 gói, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 01 gói, bên ngoài được gói bằng một mảnh nilon màu đen) với giá 2.000.000 đồng, sau đó S cất giấu vào trong quần bên trái đang mặc trên người, không cho ai biết. Đến khoảng 15 giờ, ngày 29/06/2024, S đem theo toàn bộ số Heroine đi bộ từ lán nương của gia đình đến bản C, xã T, huyện T để thăm người thân, trên đường đi S đã 02 lần lấy gói Heroine bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu xanh ra và trích lấy một ít để sử dụng, số Heroine còn lại S gói lại như cũ rồi cất giấu tại vị trí ban đầu rồi tiếp tục đi bộ về xã T. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày khi S đi đến điểm bản U, thuộc bản C, xã T, huyện T, do trời mưa nên S đi vào lán chăn nuôi của anh Giàng A C (là anh rể của S), lúc này trong lán không có ai, S lấy gói Heroine bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu đen chôn xuống nền đất dưới gầm giường, rồi lấy gói Heroine bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu xanh ra lấy một ít Heroine sử dụng, số Heroine còn lại, S gói lại như cũ và cầm trong tay trái. Hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày khi S đang nằm trên giường thì có tổ công tác Công an xã T, huyện T phối hợp với tổ công tác Công an huyện N, tỉnh Đ đến kiểm tra, do lo sợ nên S đã thả gói Heroine đang cầm trên tay trái xuống đất ngay tại giường S nằm thì bị tổ công tác phát hiện và yêu cầu S nhặt lên để kiểm tra. Quá trình kiểm tra S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời đem ra nộp gói Heroine bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu đen đang cất giấu dưới gầm giường như đã nói trên. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số: 96/KLGĐ-CA, ngày 30/06/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc, kết luận: 02 mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của Vàng A S có tổng khối lượng là 8,02 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 908/GĐ-KTHS ngày 07/07/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L, kết luận: 02 mẫu chất bột khô, màu trắng (*ký hiệu mẫu 01 và mẫu 02*) thu giữ của Vàng A S, gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 103/CT-VKS-MT ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Vàng A S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Trách nhiệm hình sự*: Đối với Vàng A S về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A S, từ: 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do điều kiện kinh tế của bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 7,4 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì Công văn màu trắng do Công an xã T phát hành, đã bị cắt một đầu.

+. Đối với 0,62 gam Heroine. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã giử đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 18 giờ 30 phút, ngày 29/06/2024 tại lán chăn nuôi của anh Giàng A C, ở điểm bản U, thuộc bản C, xã T, huyện T, tỉnh L, Vàng A S đang có hành vi tàng trữ trái phép 8,02 gam Heroine, với mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị tổ công tác Công an xã T, huyện T phối hợp với tổ công tác Công an huyện N, tỉnh Đ, phát hiện, bắt quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Vàng A S luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Nhận thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản N, xã M, huyện N, tỉnh Đ, là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Có bố đẻ là ông Giàng Giống D, là người đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng Huy chương kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vàng A S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Vàng A S có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, nhận thức pháp luật hạn chế, là người sử dụng chất ma túy. Ngày 24/09/2014, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ, xử phạt 42 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", đến ngày 28/04/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 29/06/2024 đã được xóa án tích. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản N, xã M, huyện N, tỉnh Đ, là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng thu giữ còn lại của bị cáo Vàng A S, bao gồm: 7,4 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì Công văn màu trắng do Công an xã T phát hành, đã bị cắt một đầu.

- Đối với 0,62 gam Heroine. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã giử đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản N, xã M, huyện N, tỉnh Đ, là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Vàng A S đã phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về: Tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; xử lý vật chứng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt, đã bán 02 gói Heroine với giá 2.000.000 đồng cho bị cáo Vàng A S. Trong qúa trình điều tra không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11]. Đối với Giàng A C, do C không biết việc Vàng A S vào trong lán chăn nuôi của mình để cất giấu Heroine và sử dụng trái phép Heroine. Nên Giàng A C không phạm tội. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh L không truy tố Giàng A C. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Vàng A S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng A S: 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Vàng A S, bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 30/06/2024.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo Vàng A S.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ còn lại của bị cáo Vàng A S, bao gồm: 7,4 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì Công văn màu trắng do Công an xã T phát hành, đã bị cắt một đầu.

+. Đối với 0,62 gam Heroine. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã giử đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A S.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Công an huyện M.Tè;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tè;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải